

Bản án số: 61/2018/HS-ST

Ngày: 17/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà: Bạc Thị Kiên

2. Ông: Nguyễn Trung Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nhữ Thị Thanh Nhân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17/01/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2017/TLST-HS ngày 27/12/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64A/2018/QĐXXST-HS ngày 05/01/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lường Văn S; Tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1955, tại Điện B.

Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Đội T, xã Noong L, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 5/10; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn C, sinh năm 1930 (Đã chết) và con bà Lường Thị P, sinh năm 1935 (Đã chết); có vợ Lường Thị Kh và 03 người con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1992; tiền án: 01 tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/8/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Đ xử phạt 36 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" bị cáo chưa được xóa án tích, bị tạm giữ tạm giam từ ngày 12/9/2017 đến ngày xét xử, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 12/9/2017 Lương Văn S đi bộ từ nhà ở đội 2, xã Noong L, huyện Điện B đến khu vực đội 5, xã Thanh Y, huyện Điện Biên để mua hêrôn về để sử dụng. Khi đi đến khu vực bờ nương đội 5, xã Thanh Y, S đã gặp, trao đổi và mua của một người dân ông dân tộc Thái mà bị cáo không quen biết 01 gói hêrôn được gói bằng nilon màu trắng với giá 500.000 đồng. Khi mua được hêrôn bị cáo mở ra xem và cất vào trong túi quần bên phải đang mặc và đi về nhà. Về đến nhà bị cáo lấy ra một ít để sử dụng bằng hình thức hít, phần còn lại bị cáo dùng tay cầu chia thành 02 gói trong đó có 01 gói gói bằng giấy bạc màu vàng và 01 gói bằng giấy bạc màu vàng, bên ngoài gói bằng nilon màu trắng rồi cho cả hai gói hêrôn đó vào một lọ nhựa màu xanh có nắp đậy màu đen trên nền nhà rồi cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc. Đến 10 giờ 10 phút cùng ngày, bị cáo đã bị Công an huyện Điện Biên phối hợp với Công an xã Noong L phát hiện bắt quả tang tại nhà bị cáo thu giữ tại túi quần bên phải 01 lọ nhựa màu xanh có nắp đậy màu đen bên trong có chứa 02 gói màu trắng đục nghi là hêrôn.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng hồi 16 giờ 05 phút ngày 12/9/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện B đã xác định: Số chất bột màu trắng thu giữ của Lương Văn S có khối lượng là 2.31 gam, trích mẫu gửi giám định 0,17 gam (không phẩy mười bảy gam).

Tại Bản kết luận giám định số: 754/GĐ-PC54 ngày 22/9/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện B đã kết luận: Số mẫu vật gửi giám định thu giữ của Lương Văn S là hêrôn. Không hoàn lại mẫu sau khi giám định.

Tại bản Cáo trạng số: 09/QĐ-VKS-HS ngày 27/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Lương Văn S về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Khoản 1 Điều 194/BLHS năm 1999;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV; Khoản 3 Điều 7/BLHS năm 2015 về thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội; Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015: Xử phạt bị cáo Lương Văn S từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 2,31 gam (Hai phẩy ba một) hêrôn, đã trích mẫu gửi giám định 0,17 gam (không phẩy mười bảy) không hoàn mẫu sau giám định và một lọ nhựa màu xanh có nắp đậy màu đen.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 /BLTTHS năm 2015 và điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Gia đình bị cáo có sở cận nghèo, Đề nghị HĐXX miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Lương Văn S cũng đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Do cần có ma túy để sử dụng và thỏa mãn cơn nghiện của mình nên bị cáo

đã đi mua hêrôin về để sử dụng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn thật thà khai báo, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo bị truy tố: Ngày 12/9/2017 bị cáo S đã có hành vi tàng trữ 2,31 gam hêrôin với mục đích sử dụng cho bản thân bị cáo ngoài ra không có mục đích nào khác. Hành vi của bị cáo Lương Văn S đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 194/BLHS năm 1999.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Với tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe con người và mối nguy hại của nó đối với gia đình và xã hội. Nhà nước và toàn thể Nhân dân đang có những chính sách, biện pháp phòng chống ngăn chặn nhằm đẩy lùi tệ nạn và những tội phạm về ma túy thì bị cáo lại tiếp tay cho tội phạm ma túy phát triển, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng Nhân dân.

Từ những phân tích trên, HĐXX khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Bị cáo đã tàng trữ 2,31 gam hêrôin để sử dụng. Trọng lượng hêrôin thuộc khoản 1 Điều 194 BLS năm 1999 thì hành vi của bị cáo là nghiêm trọng và phải chịu trách nhiệm hình sự về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Khoản 1 của Điều 194/BLHS năm 1999 với hình phạt từ 02 đến 07 năm tù. Theo Điểm b Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV, Khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 về thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành. Hành vi phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bị cáo Lương Văn S theo Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung theo luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 đã có hiệu lực pháp luật từ 01/01/2018 quy định mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù. Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015 đã

được sửa đổi bổ sung có mức hình phạt nhẹ hơn Khoản 1 Điều 194/BLHS năm 1999, HĐXX xét thấy cần áp dụng điều luật có mức hình phạt nhẹ hơn trên để áp dụng đối với bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Lường Văn S sinh ra và lớn lên tại Điện Biên, học hết lớp 05/10 thì bỏ học. Ngày 17/10/1981 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 16 tháng tù về tội: “Buôn lậu”. Ngày 05/6/1983 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 36 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản công dân”. Ngày 28/01/1991 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai châu (nay là tỉnh Điện Biên) xử phạt 07 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa và trộm cắp tài sản công dân”. Ngày 17/01/1997 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 30 tháng tù về tội: “Trốn khỏi nơi giam”, tổng hợp hình phạt của 2 bản án là 08 năm 8 ngày tù. Các bản án này đều đã được xóa án tích. Ngày 06/8/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 36 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đến ngày 27/8/2016 chấp hành xong hình phạt tù trở về sinh sống tại địa phương. Hiện chưa được xóa án tích nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm theo Điểm h Khoản 1 Điều 52/BLHS năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, HĐXX xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về nguồn gốc số hêrôin bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người đàn ông dân tộc Thái, không biết tên, địa chỉ tại đội T, xã Thanh Y nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ, HĐXX không xem xét.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo Khoản 5 Điều 249/BLHS năm 2015. Song xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, nguồn thu nhập chính nhờ làm ruộng nên không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; Điểm a, Điểm c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 2,31 gam hêrôin, trích gửi giám định 0,17 gam không hoàn lại mẫu và 01 lọ nhựa màu xanh có nắp đậy màu đen kích thước 2 x 6 cm là vật chứng vụ án.

[7] Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lường Văn S phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52/BLHS năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung theo luật số 12/2017/QH 14 ngày 20/6/2017; Điểm b Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV, Khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015: Xử phạt bị cáo: 36 tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 12/9/2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a, Điểm c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 2,31 gam hêrôin gửi giám định 0,17 gam không hoàn lại mẫu, 01 lọ nhựa màu xanh có nắp đậy màu đen kích thước 2 x 6 cm.

(Toàn bộ vật chứng đã được Công an huyện Điện Biên bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên hồi 14 giờ 30 phút ngày 04 tháng 01 năm 2018)

3. Án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 17/01/2018.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Phòng HNVCA T Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- THA DS Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đình Hà

